

Số: 57/KH-LS

Bình Thạnh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, đánh giá giữa kì – học kì 2
Năm học 2023 - 2024

Căn cứ Hướng dẫn số 435/GDDT ngày 31 tháng 8 năm 2023 về Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm 2023- 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh;

Căn cứ Kế hoạch số 37/KH-GDDT ngày 06 tháng 9 năm 2023 về Phương hướng, nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023-2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-LS ngày 25 tháng 9 năm 2023 v/v ban hành Quy chế Kiểm tra, đánh giá năm học 2023-2024 của trường THCS Lam Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 170/KHGD-LS ngày 11/9/2023 về Kế hoạch Giáo dục nhà trường của trường THCS Lam Sơn năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 170/KHGD-LS ngày 19/9/2023 về Kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá của trường THCS Lam Sơn năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, bộ phận chuyên môn xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kì - học kì 2 năm học 2023 – 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm đánh giá, kết quả rèn luyện học tập của học sinh và kết quả giáo dục của giáo viên ở nửa đầu học kì 2.

Qua kết quả ở nửa đầu học kì 2, so sánh năng lực của học sinh với mức độ chuẩn kiến thức và kỹ năng môn học ở từng khối lớp, để từ đó định hướng điều chỉnh cải thiện kịp thời hoạt động dạy và hoạt động học, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường vào cuối năm học.

2. Yêu cầu:

Có sự thống nhất về nội dung, hình thức kiểm tra từng môn trong toàn thể HĐSP, thông báo công khai cho toàn thể cha, mẹ học sinh và học sinh.

Đảm bảo nghiêm túc từ khâu ôn tập, ma trận đề, ra đề kiểm tra các mức độ theo qui định, áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra. Thực hiện Quy chế tổ chức, chấm kiểm tra, trả bài kiểm tra, cập nhật điểm, chính xác khách quan, đánh giá đúng năng lực của học sinh, cũng như kết quả giảng dạy của nhà trường.

Thực hiện điều chỉnh, đổi mới kiểm tra, đánh giá, nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học, song song với việc triển khai kiểm tra, đánh giá theo qui định của



Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh (Theo TT22 khối lớp 6, 7, 8; TT26 khối lớp 9).

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA:

1. Nội dung:

Nội dung đề kiểm tra cần bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng, phải hướng đến kiểm tra đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh theo tinh thần đổi mới của Bộ GDĐT.

Phạm vi ra đề là những kiến thức trọng tâm thuộc chương trình học kì 2, tính đến thời điểm kiểm tra bám sát nội dung hướng dẫn, thống nhất của bộ môn quận và được qui định theo kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động của nhà trường để được xây dựng.

Không kiểm tra, đánh giá đối với nội dung các bài học được hướng dẫn là: ‘Không dạy; Không làm; Không thực hiện; Không yêu cầu; Khuyến khích học sinh tự đọc, tự học, tự làm, tự thực hiện...’.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm, theo các mức độ yêu cầu.

Nội dung đề kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, vừa thể hiện mức độ yêu cầu về chuẩn kiến thức và kỹ năng đã qui định trong Chương trình dạy học của Bộ GDĐT, vừa có tính phân hóa phù hợp với thời lượng qui định và năng lực của học sinh nhà trường.

Phải có sự thống nhất giữa giáo viên trong tổ/nhóm chuyên môn, thể hiện bằng biên bản sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

2. Hình thức, thời gian kiểm tra:

Thực hiện từ 11/3 đến 29/03/2024

a. Đối với các môn kiểm tra tập trung:

Khối lớp	Môn kiểm tra	Phạm vi nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời lượng
6	Toán	- Tính chất cơ bản của phân số. So sánh phân số. - Các phép tính phân số. Tính chất phép cộng, phép nhân phân số. - Giá trị phân số của một số. - Hình có trục đối xứng, có tâm đối xứng. - Điểm, đường thẳng, tia. Ba điểm thẳng hàng. Ba điểm không thẳng hàng.	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	90 phút
	Tiếng anh	Units 6, 7, 8	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút
	Tiếng anh tăng cường	Units 5, 6	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút
7	Toán	- Tỷ lệ thức. Dãy tỉ số bằng nhau.	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	90 phút

		<ul style="list-style-type: none"> lệ thuận, tỉ lệ nghịch - Góc và cạnh của một tam giác. - Tam giác bằng nhau. Tam giác cân - Đường vuông góc, đường xiên. 		
	Tiếng anh	Units 6, 7, 8	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút
8	Toán	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm hàm số. Tọa độ của một điểm và đồ thị của hàm số. - Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) và đồ thị. - Hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$. Hai đường thẳng song song, cắt nhau. - Định lí Thalès trong tam giác. - Đường trung bình của tam giác. - Tính chất đường phân giác trong tam giác. - Bài 1. Hai tam giác đồng dạng. 	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	90 phút
	Tiếng anh	Units 6, 7	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút
9	Toán	<ul style="list-style-type: none"> - Giải hệ phương trình và phương trình bậc hai. - Vẽ đồ thị hàm số $y = ax^2$ và đường thẳng (d). Tìm tọa độ giao điểm. - Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình. - Bài toán thực tế Đại số. - Góc với đường tròn. - Tứ giác nội tiếp. 	Tự luận: 100%	90 phút
	Tiếng anh	Units 6, 7, 8	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút

b. Các môn kiểm tra theo TKB

Khối lớp	Môn kiểm tra	Phạm vi nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời lượng
6	Ngữ văn	1. Đọc - Hiểu (6 điểm) - Nhận biết: 2 điểm - Thông hiểu: 2 điểm - Vận dụng: 2 điểm + Hiểu được nội dung	Tự luận: 100%	60 phút

	<p>chính, ý nghĩa, bài học của văn bản, đoạn trích;</p> <p>+ Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của hình ảnh, chi tiết xuất hiện trong văn bản, đoạn trích;</p> <p>+ Từ nội dung ngữ liệu, học sinh trình bày quan điểm, suy nghĩ, rút bài học của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản, đoạn trích.</p> <p>2. Làm văn (4 điểm)</p> <p>- Vận dụng cao:</p> <p>+ Khối 6: Viết đoạn văn.</p> <p>*Kiến thức:</p> <p>- Ngữ liệu ngoài SGK (Thể loại: Truyện)</p> <p>- Tiếng Việt: Dấu ngoặc kép, từ đồng âm, từ đa nghĩa.</p> <p>- Làm văn (Viết đoạn văn): Cảm xúc về bài thơ hiện đại (<i>dài khoảng 2-3 khổ</i>) có chủ đề về tình cảm gia đình.</p>		
KHTN	Từ bài 28 đến hết bài 36	Trắc nghiệm: 40% Tự luận: 60%	90 phút
LSĐL	Từ tuần 1 đến tuần 7 của HK II	Trắc nghiệm: 40% Tự luận: 60%	60 phút
Công dân	Bài 7, 8	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	45 phút
Công nghệ	Dự án 3: Thiết kế trang phục.	Dự án	45 phút
Nghệ thuật (Âm nhạc)	Kiến thức từ chủ đề 5 đến chủ đề 6.	Thực hành 75% Văn đáp 25%	45 phút
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Kiến thức từ chủ đề 5 đến chủ đề 6.	Thực hành 75% Lý thuyết 25%	45 phút
GDTC	Các tư thế võ tự vệ nâng	Thực hành 100%	45 phút

		cao		
	HĐTN HN	Chủ đề 5 và chủ đề 6	Tự luận: 100% (02 câu lý thuyết, 02 câu tình huống)	60 phút
	GĐDP	Chủ đề 5 và chủ đề 6	Tự luận: 100% (02 câu lý thuyết, 02 câu tình huống)	45 phút
	Tin học	Chủ đề E: (Bài 5, 6, 7, 8) Chủ đề B: (Bài 1, 2, 3) (Giới hạn đến tuần 24)	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	45 phút Làm bài trên máy tính.
7	Ngữ văn	<p>1. Đọc - Hiểu (6 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: 2 điểm - Thông hiểu: 2 điểm - Vận dụng: 2 điểm <p>+ Hiểu được nội dung chính, ý nghĩa, thông điệp của văn bản, đoạn trích;</p> <p>+ Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của hình ảnh, chi tiết xuất hiện trong văn bản, đoạn trích;</p> <p>+ Từ nội dung ngữ liệu, học sinh trình bày quan điểm, suy nghĩ, rút bài học của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản, đoạn trích.</p> <p>2. Làm văn (4 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng cao: <p>+ Khối 7: Viết bài tập làm văn.</p> <p>*Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ liệu ngoài SGK (Thể loại: Nghị luận) - Tiếng Việt: Nói quá, nói giảm nói tránh. - Làm văn: Bài văn nghị 	Tự luận: 100%	90 phút

		luận + Tự học + Sức mạnh tình yêu thương (đối với con người)		
	KHTN	Từ bài 18 đến hết bài 27	Trắc nghiệm: 40% Tự luận: 60%	90 phút
	LSĐL	Từ tuần 1 đến tuần 7 của HK II	Trắc nghiệm: 40% Tự luận: 60%	60 phút
	Công dân	Bài 7, 8	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	45 phút
	Công nghệ	Bài 8, 9, 10, 11 (từ tuần 19 đến tuần 25) Trọng tâm ở bài 10 – Kỹ thuật nuôi dưỡng & chăm sóc vật nuôi, bài 11-Kỹ thuật chăn nuôi gà thịt thả vườn.	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	45 phút (làm trên giấy)
	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Kiến thức từ chủ đề 5 đến chủ đề 6.	Thực hành 75% Vấn đáp 25%	45 phút
	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Kiến thức từ chủ đề 5 đến chủ đề 6.	Thực hành 75% Lý thuyết 25%	45 phút
	GDTC	Các tư thế võ tự vệ nâng cao	Thực hành 100%	45 phút
	HĐTN HN	Chủ đề 5 và chủ đề 6	Tự luận: 100% (02 câu lý thuyết, 02 câu tình huống)	60 phút
	GDĐP	Chủ đề 5 và chủ đề 6	Tự luận: 100% (02 câu lý thuyết, 02 câu tình huống)	45 phút
	Tin học	Chủ đề E: (Bài 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) (Giới hạn đến tuần 24)	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	45 phút Làm bài trên máy tính.
8	Ngữ văn	1. Đọc - Hiểu (6 điểm) - Nhận biết: 2 điểm - Thông hiểu: 2 điểm - Vận dụng: 2 điểm + Hiểu được nội dung chính, ý nghĩa, thông điệp của văn bản, đoạn trích;	Tự luận: 100%	90 phút

	<p>+ Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của hình ảnh, chi tiết xuất hiện trong văn bản, đoạn trích;</p> <p>+ Từ nội dung ngữ liệu, học sinh trình bày quan điểm, suy nghĩ, rút bài học của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản, đoạn trích.</p> <p>2. Làm văn (4 điểm)</p> <p>Vận dụng cao: Viết bài văn hoàn chỉnh</p> <p>*Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ liệu ngoài SGK (Thể loại: thơ Thất ngôn bát cú và thơ Tứ tuyệt luật Đường, truyện) - Tiếng Việt: Đảo ngữ, câu hỏi tu từ. - Làm văn: Kể lại một hoạt động xã hội mà em biết hoặc đã tham gia. 		
KHTN	Từ bài 20 đến hết bài 31	Trắc nghiệm: 40% Tự luận: 60%	90 phút
LSĐL	Từ tuần 1 đến tuần 7 của HK II	Trắc nghiệm: 40% Tự luận: 60%	60 phút
Công dân	Bài 7, 8	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	45 phút
Công nghệ	<p>Bài 10: Mạch điện điều khiển (1/2 kiến thức)</p> <p>Bài 11: Thực hành lắp mạch điện điều khiển đơn giản;</p> <p>Bài 12: Ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kĩ thuật điện</p>	Trắc nghiệm 60% Tự luận 40%	45 phút (làm trên giấy)
Nghệ thuật (Âm nhạc)	Kiến thức từ chủ đề 5 đến chủ đề 6.	Thực hành 75% Vấn đáp 25%	45 phút

	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Kiến thức từ chủ đề 5 đến chủ đề 6.	Thực hành 75% Lý thuyết 25%	45 phút
	GDTC	- Kỹ thuật dẫn bóng - Kỹ thuật ba bước lên rổ	Thực hành 100%	45 phút
	HĐTN HN	Chủ đề 5 và chủ đề 6	Tự luận: 100% (02 câu lý thuyết, 02 câu tình huống)	60 phút
	GDDP	Chủ đề 5 và chủ đề 6	Tự luận: 100% (02 câu lý thuyết, 02 câu tình huống)	45 phút
	Tin học	Bài 9A, 10A, 11A (Giới hạn đến tuần 24)	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	45 phút Làm bài trên máy tính.
9	Ngữ văn	<p>1. Đọc - Hiểu (6 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: 2 điểm - Thông hiểu: 2 điểm - Vận dụng: 2 điểm <p>+ Hiểu được nội dung chính, ý nghĩa, thông điệp của văn bản, đoạn trích;</p> <p>+ Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của hình ảnh, chi tiết xuất hiện trong văn bản, đoạn trích;</p> <p>+ Từ nội dung ngữ liệu, học sinh trình bày quan điểm, suy nghĩ, rút bài học của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản, đoạn trích.</p> <p>2. Làm văn (4 điểm)</p> <p>Vận dụng cao: Viết bài văn hoàn chỉnh</p> <p>*Kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngữ liệu ngoài SGK. - Tiếng Việt: Các thành phần biệt lập, liên kết 	Tự luận: 100%	90 phút

	câu và liên kết đoạn - Làm văn: Nghị luận văn học: Cảm nhận về một đoạn thơ + “Mùa xuân nho nhỏ” - Thanh Hải + “Viếng lăng Bác” - Viễn Phương		
Vật lý	Bài 31: Hiện tượng cảm ứng điện từ, đến bài 46: Bài tập thấu kính hội tụ.	Tự luận: 100%	45 phút
Sinh học	Từ tuần 1 đến tuần 7 (HK II) Từ bài 34: Thoái hóa do tự thụ phấn và do giao phối gần đến bài 49: Quần xã sinh vật.	Tự luận: 100%	45 phút
Hóa học	Phản ứng hóa học, phương trình hóa học, công thức cấu tạo hợp chất hữu cơ, Methan, Ethylen, Acetylen	Tự luận: 100%	45 phút
Lịch sử	Từ tuần 1 đến tuần 7 của HK II	Trắc nghiệm: 40% Tự luận: 60%	45 phút
Địa lí	Từ tuần 1 đến tuần 7 của HK II	Trắc nghiệm: 40% Tự luận: 60%	45 phút
Công dân	Bài 13, 14, 15	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	45 phút
Công nghệ	Bài 8: Thực hành lắp mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn. Bài 9: Thực hành lắp mạch điện hai công tắc ba cực điều khiển một đèn. + Dạng đề tự luận: nội dung cả hai bài 8 và 9. + Dạng dự án chọn bài 9.	Dự án	45 phút (Sản phẩm + phiếu báo cáo).
Mỹ thuật	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Thực hành 75% Lý thuyết 25%	45 phút



	Thể dục	- Kỹ thuật dẫn bóng - Kỹ thuật ba bước lên rổ	Thực hành 100%	45 phút
	Tin học	Bài 9, 10 Bài thực hành 5, 6, 7 (Giới hạn đến tuần 24)	Làm bài thực hành trên máy tính.	45 phút Làm bài trên máy tính.

3. Công tác nộp, soạn và duyệt đề:

a. Công tác soạn, nộp đề:

Tổ/nhóm bộ môn thống nhất nội dung kiểm tra bằng biên bản.

Thực hiện soạn đề (02 bộ đề/môn/khối+ 01 đề dự phòng) kèm ma trận, đáp án chi tiết, dành cho học sinh THCS; (01 bộ đề/môn/khối) dành cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

Tổ/nhóm trưởng gửi file đề, ma trận, đáp án qua địa chỉ email: mainguyen.giaovien@gmail.com (File word, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, theo mẫu biên soạn đề KT), **trước ngày của tuần kiểm tra (05 ngày). KHÔNG GỬI QUA ZALO.**

Lưu ý đề kiểm tra và thang điểm dành cho học sinh khuyết tật hòa nhập, thực hiện đúng với nội dung đã thống nhất.

Tổ/nhóm trưởng gửi file đề, ma trận, đáp án qua địa chỉ email: mainguyen.giaovien@gmail.com (File word, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, theo mẫu biên soạn đề KT):

- Đặt tên file ma trận: Matran_van6_GKII 23-24

- Đặt tên file đề, đáp án: Dedapan_van6_GKII 23-24 → lưu theo trình tự: [Đề 1-Hướng dẫn chấm đề 1 (kèm theo thang điểm cho hs khuyết tật hòa nhập)]; [Đề 2-Hướng dẫn chấm đề 2 (kèm theo thang điểm cho hs khuyết tật hòa nhập)].

- Mỗi môn, khối đặt trong thư mục → Van6_GKII 23-24

- Tổ/nhóm trưởng phải đảm bảo tính chính xác, tính bảo mật của đề.

b. Duyệt đề:

LỊCH DUYỆT ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II NĂM HỌC 2023 – 2024

Stt	Môn kiểm tra	Khối lớp	Ngày duyệt đề	Thời gian duyệt đề
1	Tiếng anh	6	19/03/2024	8g00
		7		8g30
		8		9g00
		9		9g30
3	Toán	6	20/03/2024	8g00
		7		8g30
		8		9g00
		9		9g30
4	Các môn kiểm tra theo TKB	Toàn trường	Trước ngày kiểm tra của tuần kiểm tra (03 ngày)	Thông báo sau, dựa trên lịch công tác tuần tại thời điểm đó.

4. Công tác giao, nhận chấm, trả bài kiểm tra, đánh giá giữa kì:

Giáo viên bộ môn nhận bài chấm (theo lịch cụ thể- thông báo sau-đối với các môn kiểm tra tập trung).

Giáo viên bộ môn trả bài chấm cho học sinh, nhập điểm lên hệ thống LMS theo thời gian qui định.

Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra (vắng có lý do chính đáng), giáo viên bộ môn sẽ có phương án cho học sinh kiểm tra bổ sung.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của cán bộ quản lý:

Phổ biến Quy chế kiểm tra, đánh giá của trường đến toàn thể HĐSP, học sinh trong trường.

Xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn, phân công cụ thể các khâu trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá. Bố trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kì 2 đúng khung thời gian năm học, chính xác, khách quan.

Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn ôn tập nội dung kiểm tra, đánh giá cho học sinh đúng hướng dẫn bộ môn.

2. Trách nhiệm của tổ/nhóm chuyên môn:

Chấp hành sự phân công của nhà trường, thực hiện đúng và đủ kế hoạch dạy học, nội dung ôn tập hệ thống, củng cố kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng, mở rộng khắc sâu kiến thức cho học sinh.

Thống nhất các nội dung trong buổi họp tổ/nhóm chuyên môn về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch, kịp thời phản ánh với Ban giám hiệu nhà trường những khó khăn vướng mắc để cùng bàn bạc giải quyết.

3. Trách nhiệm của học sinh:

Tham gia ôn tập đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của giáo viên bộ môn.

Thực hiện tốt nội qui, qui định, qui chế của kiểm tra, đánh giá trong tất cả các buổi tham gia kiểm tra, đánh giá của nhà trường.

Học sinh sẽ làm bài trên giấy kiểm tra (hs tự chuẩn bị trước), riêng môn Tiếng Anh học sinh sẽ làm bài trực tiếp trên đề kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kì 2 năm học 2023 – 2024 của trường THCS Lam Sơn. Đề nghị các bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phó HT, Tổ CM;
- Các thành viên liên quan;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Đình Thảo

LỊCH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II - NĂM HỌC 2023 – 2024
CÁC MÔN KIỂM TRA TẬP TRUNG

Buổi/ ngày kiểm tra	Khối lớp	Tiết học	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Ghi chú
Chiều thứ Năm Ngày 21/03/2024	6, 7, 8, 9	4	Tiếng Anh	60 phút (Từ 16g10 đến 17g10)	Tiết 3 bắt đầu từ 15g20→16g05. <i>Khối 6, 7 nghỉ tiết 4 để làm kiểm tra.</i>
Sáng thứ Hai Ngày 25/03/2024	6, 7, 8, 9	1, 2	Toán	90 phút (Từ 7g15 đến 8g45)	

❖ *Các môn còn lại của các khối lớp, học sinh làm kiểm tra theo Thời khóa biểu (lời dặn) của giáo viên bộ môn từng lớp.*



UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
LAM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA GKII NĂM HỌC 2023-2024

MÔN TIẾNG ANH NGÀY 21/03/2024 (KIỂM TRA TẬP TRUNG)

STT	HỌ TÊN	NHIỆM VỤ	LỚP	GHI CHÚ
1	Hoàng Dương Hải Yến	Tổ trưởng		
2	Trần Đoàn Thảo	Văn phòng		
3	Trần Thị Việt Khương	Văn phòng		
4	Lê Thị Kim	Văn phòng		
5	Huỳnh Thị Kim Cúc	Văn phòng		
6	Nguyễn Đạt Nữ Diễm	Giám thị coi KT		
7	Mạnh Ngọc Trúc Vy	Giám thị coi KT		
8	Tào Thị Kiên Loan	Giám thị coi KT		
9	Nguyễn Tường Vũ	Giám thị coi KT		
10	Trịnh Kim Ngọc	Giám thị coi KT		
11	Nguyễn Thị Khánh Quyên	Giám thị coi KT		
12	Trần Thị Lam Phương	Giám thị coi KT		
13	Hoàng Thị Thu	Giám thị coi KT		
14	Dương Thị Minh Thi	Giám thị coi KT		
15	Lê Thị Ngọc Thạch	Giám thị coi KT		
16	Đặng Thị Mai Hương	Giám thị coi KT		
17	Võ Bảo Thu	Giám thị coi KT		
18	Phạm Yến Nhung	Giám thị coi KT		
19	Trần Thị Hiền	Giám thị coi KT		
20	Lê Trung Hiếu	Giám thị coi KT		
21	Hoàng Thị Mai Loan	Giám thị coi KT		
22	Nguyễn Thị Thanh Phương	Giám thị coi KT		
23	Đỗ Thị Cưng	Giám thị coi KT		
24	Lâm Đan Quế	Giám thị coi KT		
25	Tăng Thị Mai Châu	Giám thị coi KT		
26	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	Giám thị coi KT		
27	Lê Mỹ Linh	Giám thị coi KT		
28	Võ Thị Thu Hương	Giám thị coi KT		
29	Dương Thị Ngọc Lan	Giám thị coi KT		
30	Huỳnh Thị Bích Trâm	Giám thị coi KT		
31	Vũ Thị Hường	Giám thị coi KT		

*Lưu ý: thầy/cô không có tiết dạy chiều thứ 5, nhưng được phân công coi kiểm tra và làm công tác VP có mặt lúc 15g50.
Do thiếu giáo viên, nên BGH điều động thêm một số thầy/cô trong diện trực giáo vụ (khi có công tác sẽ điều động)*



UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
LAM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH GIÁO VIÊN COI KIỂM TRA GKI NĂM HỌC 2023-2024

MÔN TOÁN NGÀY 25/03/2024 (KIỂM TRA TẬP TRUNG)

STT	HỌ TÊN	NHIỆM VỤ	LỚP	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đình Chương	Tổ trưởng		
2	Trần Thị Ngân Hà	Văn phòng		
3	Phạm Ngọc Châu	Văn phòng		
4	Nguyễn Tường Vũ	Văn phòng		
5	Mạnh Ngọc Trúc Vy	Văn phòng		
6	Phạm Thanh Quan	Văn phòng		
7	Trần Thị Kim Tước	Giám thị coi KT		
8	Trần Đoàn Thảo	Giám thị coi KT		
9	Dương Thị Minh Thi	Giám thị coi KT		
10	Nguyễn Thị Lý	Giám thị coi KT		
11	Dương Thị Ngọc Lan	Giám thị coi KT		
12	Đỗ Thị Cung	Giám thị coi KT		
13	Trần Thị Uyên Thi	Giám thị coi KT		
14	Lê Thị Ngọc Thạch	Giám thị coi KT		
15	Lê Thị Dung	Giám thị coi KT		
16	Lê Thị Nga	Giám thị coi KT		
17	Trần Thị Việt Khương	Giám thị coi KT		
18	Trịnh Kim Ngọc	Giám thị coi KT		
19	Hoàng Thị Thu	Giám thị coi KT		
20	Trần Thị Lam Phương	Giám thị coi KT		
21	Phạm Yên Nhung	Giám thị coi KT		
22	Nguyễn Thị Thanh Phương	Giám thị coi KT		
23	Dương Chính Tâm	Giám thị coi KT		
24	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	Giám thị coi KT		
25	Võ Thị Thu Hương	Giám thị coi KT		
26	Trần Thị Hiền	Giám thị coi KT		
27	Nguyễn Đạt Nữ Diễm	Giám thị coi KT		
28	Lê Trung Hiếu	Giám thị coi KT		
29	Trần Hoàng Lan Chi	Giám thị coi KT		
30	Đặng Thị Mai Hương	Giám thị coi KT		
31	Võ Bảo Thu	Giám thị coi KT		

Lưu ý: thầy/cô không có tiết 01 sáng thứ 2, nhưng được phân công coi kiểm tra và làm công tác VP có mặt lúc 6g45.

